**ĐẠO ĐỨC TIẾT 22**

**BÀI8: EM THIẾT LẬP QUAN HỆ BẠN BÈ**

**Thứ Ba ngày 11 tháng 02 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :** Sau bài học, HS có khả năng:

* Năng lực phát triển bản thân và năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè; Biết được một số cách đơn giản để thiết lập quan hệ bạn bè.
* Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm và hợp tác tích cực trong xử lí tình huống; Ứng xử văn minh, lịch sự trong các tình huống để thiết lập quan hệ bạn bè.
* Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được một số cách đơn giản để thiết lập quan hệ bạn bè; Ứng xử thân thiện, tạo thiện cảm trong giao tiếp để thiết lập quan hệ bạn bè.
* Nhân ái: Có thái độ hoà đồng và sẵn sàng thiết lập các mối quan hệ tích cực với bạn bè.
* Trách nhiệm: Tự giác trong việc thiết lập quan hệ bạn bè để có nhiều mối quan hệ tốt đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Đối với giáo viên**
	* Tài liệu: SGK, SGV, VBT Đạo đức 4.
* Thiết bị dạy học:

 + Máy tính, máy chiếu.

 + Các hình ảnh minh hoạ tình huống về cách thiết lập quan hệ bạn bè.

1. **Đối với học sinh**
	* Tài liệu: SGK, VBT Đạo đức 4 (nếu có).
	* Dụng cụ: Bút viết, bảng con và phấn/bút lông viết bảng.
	* Chuẩn bị các tình huống về thiết lập quan hệ bạn bè.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 10p10p10p | **LUYỆN TẬP****Hoạt động 1: Nhận xét các ý kiến****a. Mục tiêu*: HS thể hiện được sự đồng tình với những hành vi biết thiết lập quan hệ bạn bè; không đồng tình với những hành vi chưa biết thiết lập quan hệ bạn bè.*****b. Cách tiến hành**GV có thể linh hoạt cho HS làm việc cá nhân hoặc làm việc theo nhóm. Với mỗi ý kiến lần lượt được nêu, GV hướng dẫn HS giơ thẻ mặt cười (thể hiện đồng tình) hoặc mặt buồn (thể hiện không đồng tình). GV có thể linh hoạt sử dụng hình thức tổ chức lựa chọn đồng tình/không đồng tình khác tuỳ điều kiện lớp học.*Gợi ý:*– Ý kiến 1: Không nên có thêm nhiều bạn mới vì sẽ mất thời gian. (Không đồng tình) – Ý kiến 2: Em sẽ tự tin hơn khi biết cách thiết lập quan hệ bạn bè. (Đồng tình)– Ý kiến 3: Chỉ nên kết bạn với các bạn cùng lớp. (Không đồng tình)– Ý kiến 4: Kết bạn mới để em có thêm bạn cùng vui chơi, học tập. (Đồng tình)Sau mỗi ý kiến, GV nêu câu hỏi: + Vì sao em đồng tình? Vì sao em không đồng tình? để tạo cơ hội cho HS giải thích và bày tỏ thái độ với từng ý kiến. GV nhắc lại ý kiến nhiều HS trả lời sai để điều chỉnh nhận thức và thái độ cho HS.GV nhận xét, khen ngợi HS và bổ sung thêm ý kiến thường gặp để giúp HS bày tỏ rõ thái độ đồng tình hoặc không đồng tình. GV kết luận:*Việc nhắc nhở và giúp bạn điều chỉnh cách hiểu về ý nghĩa của việc thiết lập quan hệ bạn bè giúp em trở thành người bạn tốt trong mắt bạn bè xung quanh.***Hoạt động 2: Quan sát và nhận diện****a. Mục tiêu: *HS vận dụng kiến thức đã học để nhận biết những cách thiết lập quan hệ bạn bè phù hợp.*****b. Cách tiến hành**GV hướng dẫn HS chia nhóm để thảo luận về cách thiết lập quan hệ bạn bè được miêu tả ở từng tranh trong SGK, trang 41, 42. GV có thể chia 4 nhóm, mỗi nhóm thảo luận về một bức tranh. Tuỳ năng lực của HS, GV yêu cầu thời gian thảo luận hợp lí và sau đó chọn một đại diện để thuyết trình kết quả: + Vì sao em chọn cách thiết lập quan hệ bạn bè đó?GV có thể chuẩn bị bộ tranh về 4 tình huống được nêu ra, sau đó phát cho các nhóm HS quan sát và thảo luận. Trong quá trình HS thảo luận nhóm, thuyết trình kết quả, GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.GV mời từng nhóm lên thuyết trình kết quả thảo luận và các nhóm còn lại nhận xét. Gợi ý:– Tình huống 1: Cách chào bạn thân thiện, chủ động đề nghị cùng làm việc với bạn, miệng cười tươi và tay mở ra thay vì nét mặt khó chịu, lời nói cộc cằn.—- Tình huống 2: Chủ động, vui vẻ giới thiệu bạn mới với bạn cũ thay vì đùn đẩy, thụ động khi giao tiếp với bạn bè.*- Tình huống 3: Chủ động làm quen, hỏi tên bạn thay vì thụ động ngồi im đợi bạn đến*chào hỏi với mình trước.– Tình huống 4: Chủ động, vui vẻ giúp đỡ bạn (dẫn bạn đi tham quan trường) thay vì ngó lơ. GV nhận xét và khen ngợi HS. GV điều chỉnh và nhấn mạnh lại những cách thiết lập quan hệ bạn bè hiệu quả và những cách đã được học trong bài, nhắc nhở HS rèn luyện thường xuyên để trở thành thói quen. *GV kết luận: Biết cách thiết lập quan hệ bạn bè giúp em vừa rèn luyện sự tự tin, vừa rèn luyện kĩ năng giao tiếp hiệu quả với bạn bè.***Hoạt động 3: Xử lí tình huống****a. Mục tiêu: *HS vận dụng kiến thức đã học để thực hiện một số cách thiết lập quan hệ bạn bè đơn giản.*****b. Cách tiến hành** GV hướng dẫn HS cách sắm vai xử lí tình huống, trong đó có một số HS sắm vai các nhân vật phụ, HS sắm vai Bin (tình huống 1), Cốm (tình huống 2).GV đọc tình huống cho HS nghe hoặc yêu cầu HS đọc thầm trước 2 tình huống để nắm rõ nội dung, bối cảnh của tình huống. Sau đó, GV mời 3 đến 5 HS xung phong sắm vai các nhân vật lên thể hiện cách xử lí tình huống. Những HS còn lại sẽ quan sát, lắng nghe cách ứng xử của bạn HS sắm vai Bin/Cốm. Sau khi HS sắm vai ứng xử tình huống, GV mời các HS còn lại nhận xét, góp ý cho bạn về cách thiết lập quan hệ bạn bè. Sau đó, GV nhận xét, khen ngợi và hướng dẫn HS điều chỉnh, định hướng rèn luyện các thao tác kĩ năng.GV nhấn mạnh 4 cách thiết lập quan hệ bạn bè đã dạy ở tiết trước để HS ghi nhớ sâu và định hướng áp dụng vào các tình huống cụ thể trong cuộc sống. |         HS làm việc cá nhân hoặc làm việc theo nhóm HS giơ thẻ mặt cười (thể hiện đồng tình) hoặc mặt buồn (thể hiện không đồng tình)    HS giải thích và bày tỏ thái độ với từng ý kiến. HS lắng ngheHS chia nhóm để thảo luận về cách thiết lập quan hệ bạn bè được miêu tả ở từng tranh trong SGK, trang 41, 42Mỗi nhóm thảo luận về một bức tranhCác nhóm HS quan sát và thảo luận. HS thảo luận nhóm, thuyết trình kết quảHS lắng ngheHS lắng nghe cách sắm vai xử lí tình huống.HS đọc thầm trước 2 tình huống để nắm rõ nội dung, bối cảnh của tình huống.3 đến 5 HS xung phong sắm vai các nhân vật lên thể hiện cách xử lí tình huống. Những HS còn lại sẽ quan sát, lắng nghe cách ứng xử của bạn HS sắm vai Bin/Cốm.HS sắm vai ứng xử tình huốngCác HS còn lại nhận xét, góp ý cho bạn về cách thiết lập quan hệ bạn bè.HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................